

Số: /NQ-HĐND

Nam Giang, ngày 26 tháng 12 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG  
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Sau khi xem xét các báo cáo của UBND, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược: (i) Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với xây dựng nông thôn mới; (ii) Tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi và công tác giảm nghèo nhanh và bền vững; (iii) Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, khuyến khích khởi nghiệp. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, kinh tế - xã hội miền núi. Cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế. Ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; chủ động phòng, tránh thiên tai; tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

**Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**1. Các chỉ tiêu về kinh tế**

a) Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản: 261,2 tỷ đồng (Theo giá cố định năm 2010); trong đó:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp : 188,5 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất lâm nghiệp : 69,3 tỷ đồng;
- Giá trị sản xuất thủy sản : 3,4 tỷ đồng.

b) Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm: 6.015 ha; trong đó, diện tích cây lương thực có hạt: 3.660 ha.

c) Tổng sản lượng lương thực có hạt: 6.833 tấn.

d) Tổng diện tích trồng rừng: 200 ha; trong đó, trồng rừng phân tán: 200 ha.

e) Tỷ lệ che phủ rừng: 71,44%.

- f) Giá trị sản xuất ngành CN-TTCN do địa phương quản lý: 573,9 tỷ đồng.
- g) Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ – thương mại: 513,5 tỷ đồng.
- h) Tổng thu ngân sách trên địa bàn: 580,475 tỷ đồng; trong đó, thu trên địa bàn do huyện quản lý thu: 25,140 tỷ đồng.

i) Chi ngân sách địa phương: 437,750 tỷ đồng.

## **2. Các chỉ tiêu về xã hội**

a) Giảm số hộ nghèo: 400 hộ.

b) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới: 13,8%.

c) Tỷ lệ giảm sinh: 0,2‰.

d) Tỷ lệ đạt chuẩn PCGD các bậc học THCS, Tiểu học và Mầm non: 100%.

e) Trường đạt chuẩn quốc gia: 54,2%.

f) Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế: 58,3%.

g) Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hoá: 94%.

h) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 100%.

**3. Chỉ tiêu về Quốc phòng:** Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ: 100%.

## **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

HĐND huyện cơ bản tán thành các nhiệm vụ, giải pháp trong các báo cáo của UBND huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện trình và kiến nghị của các Ban HĐND huyện trong các báo cáo thẩm tra trình kỳ họp; đồng thời, yêu cầu UBND, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các cơ quan hữu quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục tập trung tái cơ cấu, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nông lâm nhằm nâng tỷ trọng lâm nghiệp, thủy sản và chăn nuôi. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất góp phần xóa đói giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Kế hoạch phát triển trồng rừng gỗ lớn theo Quyết định số 14/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi. Tập trung thực hiện công tác quy hoạch tổng thể diện tích rừng để trồng cây dược liệu, cây ăn quả. Thực hiện tốt công tác di dời, sắp xếp dân cư phù hợp với điều kiện tự nhiên, tập quán gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo và tạo thuận lợi trong đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, kinh tế vườn, kinh tế trang trại, phát triển chăn nuôi tập trung. Tập trung xúc tiến, triển khai các nhóm dự án nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng, trồng rừng gỗ lớn, phát triển dược liệu. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Có giải pháp thực hiện hiệu quả, phù hợp chương trình kiên cố kênh mương, giao thông nội đồng với định hướng mới về phát triển ngành nông nghiệp. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), các dự án phát triển sản xuất, liên kết chuỗi giá trị sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Có giải pháp hạn chế thiệt hại do thiên tai, bão lũ, sạt lở đất; đảm bảo nước tưới, tiêu trong sản xuất nông nghiệp.

2. Tăng cường đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao thông qua lựa chọn, thu hút các dự án có quy mô lớn, thân thiện môi trường. Thu hút các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động phổ thông đầu tư vào khu vực nông thôn, miền núi,

tạo việc làm cho lao động nông thôn. Tập trung chỉ đạo phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kêu gọi thu hút đầu tư trên địa bàn huyện giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2030. Đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các Cụm công nghiệp, gắn với thực hiện tốt công tác thu hút đầu tư; thực hiện có hiệu quả các chương trình khuyến công, tạo điều kiện phát triển các làng nghề thủ công truyền thống tại các xã, thị trấn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh nhằm huy động tối đa các nguồn lực. Kịp thời triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã; có cơ chế đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thúc đẩy việc đổi mới, sáng tạo; thực hiện các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp.

3. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các quy hoạch mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, loại bỏ những điểm mỏ có nguy cơ cao về ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản; chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường sản xuất, khai thác khoáng sản. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa. Tăng cường trách nhiệm, lập lại trật tự kỷ luật, kỷ cương trong công tác quy hoạch, lập kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường quản lý hiện trạng, chỉ đạo quyết liệt công tác tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng; kịp thời giao đất nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án, bàn giao mặt bằng thi công các công trình. Tổ chức đấu giá, đấu thầu công khai, minh bạch lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án sử dụng quỹ đất có giá trị thương mại cao, tạo nguồn vốn đầu tư kết cấu hạ tầng.

4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách, cương quyết thu hồi các khoản nợ tiền sử dụng đất. Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai nộp thuế, tập trung các giải pháp thu hồi, giảm nợ đọng thuế, không để phát sinh nợ thuế mới. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra; triển khai quyết liệt các giải pháp chống thất thu, trốn thuế, gian lận, chuyển giá, vi phạm pháp luật thuế, phí, lệ phí; triệt để tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh. Khai thác hiệu quả nguồn thu từ khai thác quỹ đất. Tuân thủ đầy đủ các quy định về đầu tư công. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; kiểm soát chặt nợ xây dựng cơ bản. Thường xuyên theo dõi tiến độ giải ngân, điều chuyển vốn đối với các dự án giải ngân chậm, không có khối lượng thanh toán. Ưu tiên bố trí vốn cho giải phóng mặt bằng.

5. Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý sau quy hoạch tại thị trấn Thạnh Mỹ và hướng dẫn các xã quản lý quy hoạch Nông thôn mới. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch CCN thôn Hoa, Thạnh Mỹ; triển khai hồ sơ thủ tục thành lập Cụm công nghiệp, thương mại và dịch vụ Tà Bhing và triển khai quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 để kịp thời đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư trong những năm đến. Thực hiện và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội huyện Nam Giang đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025, làm nền tảng để thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng, ngành trong thời gian đến.

6. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ, toàn diện và có hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững. Có giải pháp hỗ trợ giảm nghèo bền vững theo từng hộ, từng nhóm đối tượng; loại khỏi danh sách hộ nghèo những trường hợp tách hộ không đúng quy định để hưởng chính sách, hộ có sức khỏe

nhưng lười lao động. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho người có công cách mạng thuộc hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội. Giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người có công; thực hiện tốt các chính sách BHXH theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và các chính sách an sinh xã hội năm 2020. Thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giải quyết kịp thời các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, học sinh sinh viên, việc làm; triển khai kịp thời, có hiệu quả các chương trình chính sách về hỗ trợ người có công cách mạng về nhà ở...

7. Tiếp tục chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục, nhất là ở các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn. Chú trọng thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng trường đạt chuẩn mức độ 2 (đối với cấp Mầm non và Tiểu học) để đạt chỉ tiêu giao năm 2020. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 05 tuổi, Tiểu học đúng độ tuổi, THCS; đẩy mạnh chương trình kiên cố hóa trường lớp học; nâng cao chất lượng dạy và học của các trường.

8. Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội; các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào thực chất, thiết thực. Thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện. Nâng cao chất lượng hoạt động các phong trào thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ từ huyện đến xã. Tập trung phát triển các loại hình du lịch gắn với Quy hoạch phát triển mạng lưới du lịch, làng nghề phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện trên cơ sở vận dụng các cơ chế, chính sách hiện hành. Kết nối phát triển du lịch với phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên cơ sở triển khai thực hiện: Phòng họp điện tử Ecabinet, cầu truyền hình trực tuyến, Q-Office, các phần mềm quản lý chuyên ngành,....

9. Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và dân số trong tình hình mới; vận động nhân dân tích cực tham gia BHYT toàn dân, xây dựng và có kế hoạch thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp. Kết hợp công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình với bảo vệ chăm sóc trẻ em và phong trào xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ và văn minh. Phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế; thực hiện đầy đủ các chương trình y tế Quốc gia đạt kế hoạch giao. Tích cực triển khai công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh bùng phát; nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh phát sinh.

10. Nắm chắc tình hình, chủ động xử lý kịp thời các tình huống, giữ vững an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng - an ninh, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân. Phát huy sức mạnh tổng hợp, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ và an ninh quốc gia. Đẩy mạnh các biện pháp công tác nghiệp vụ trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các đối

tượng tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, tội phạm ma túy. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Chủ động phát hiện, ngăn chặn mọi âm mưu chống phá, gây rối, gây bạo loạn của các thế lực thù địch. Thực hiện tốt công tác tuyên quân, huấn luyện, diễn tập cấp huyện năm 2020; nâng cao hiệu quả Chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội. Triển khai sâu, rộng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Tiếp tục tăng cường công tác đối ngoại với huyện Đắc Chung, tỉnh SêKoon, nước CHDCND Lào theo hướng thiết thực, cụ thể, phù hợp với điều kiện, khả năng thực tế của mỗi bên và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và tuân thủ các quy định của mỗi nước.

11. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra điểm nóng. Chỉ đạo, phối hợp giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành các kết luận sau thanh tra, không để tồn đọng, kéo dài. Chú trọng tăng cường công tác thanh tra trên một số lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm; kiện toàn bộ máy tổ chức cơ quan thanh tra đảm bảo lực lượng thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, xử lý nghiêm minh các sai phạm, nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác thanh tra.

12. Tiếp tục thực hiện lộ trình tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương chung. Tích cực tuyên truyền, động viên, tạo sự đồng thuận trong khi sắp xếp tổ chức, giảm các chức danh và thay đổi quy định về mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố; kịp thời chỉ đạo kiện toàn tổ chức, bố trí các chức danh ở thôn, tổ dân phố đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan hữu quan theo chức năng của mình tổ chức thực hiện.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị UBNDTTQVN huyện và các tổ chức thành viên giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân trong huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Nam Giang khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 26/12/2019./.

**CHỦ TỊCH**

#### **Nơi nhận:**

- HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBNDTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XI;
- Các Phòng, Ban, ngành, Hội, Đoàn thể huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH.

**Chờ Rum Nhiên**